

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHỔ YÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HN&GD-ST

Ngày: 18/01/2022.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Luyến

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Tạ Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Phương Thùy.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 240/2021/TLST-HN&GD ngày 12 tháng 10 năm 2021, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐST-HN&GD ngày 24 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST – HN&GD ngày 10/01/2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Dương Thị Như H , sinh năm 1995**

Địa chỉ: TDP Yên Ninh 5, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M , sinh năm 1992**

Địa chỉ: TDP Yên Ninh 5, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Chị Huế có mặt, anh Mạnh vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị Như Huệ trình bày:*

Chị và anh M kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn, chị về gia đình anh Mạnh làm dâu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh M có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác bên ngoài, chị có báo cáo với bố mẹ chồng đứng ra hoà giải nhưng không có kết quả, gia đình chồng tôn trọng ý kiến của chị, cho rằng vợ chồng không

còn tình cảm thì tự quyết định, ông bà không tham gia vào quan hệ hôn nhân của các con. Từ tháng 8 năm 2021 chị bỏ về nhà ngoại tại xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 chung: là cháu Nguyễn Hạnh P, sinh ngày 22/10/2016. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị có công việc ổn định, mức lương trung bình từ 8.000.000đ – 9.000.000đ/tháng đảm bảo đủ điều kiện nuôi con. Mặt khác cháu chuẩn bị đi học nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên chị tha thiết đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết.

Về nợ chung, khoản cho vay chung: Chị và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải anh Nguyễn Văn Mạnh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn và chung sống giữa anh với chị H như chị H trình bày là hoàn toàn đúng. Sau khi kết hôn, cuộc sống bình thường chị H cho rằng anh có quan hệ ngoài luồng với người khác là không đúng mà do chị H nghe người ngoài nói nên không chắc chắn. Sau này do hiểu lầm nên vợ chồng mâu thuẫn có sự tác động từ nhiều phía cả kinh tế và tình cảm. Anh và chị H ly thân khoảng thời gian dài. Nay chị H có đơn ly hôn anh đồng ý, không yêu cầu Toà án tiến hành phiên giải đoàn tụ.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 chung là cháu Nguyễn Hạnh Phúc, sinh ngày 22/10/2016. Hiện nay cháu đang sống cùng anh, anh không đồng ý cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng mà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Mức lương thu nhập của anh là 8.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết.

Về nợ chung, khoản cho vay chung: Anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Phổ Yên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016, ra quyết định với các nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị Như H được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hạnh P , sinh ngày 22/10/2016 cho chị Dương Thị Như H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn M do chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết.

Về nợ chung, khoản cho vay chung: Chị H và anh M đều xác định anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” giữa nguyên đơn là chị Dương Thị Như H và bị đơn là anh Nguyễn Văn M . Cả hai đều có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Yên Ninh 5, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:*

[2.1] *Về thủ tục hòa giải:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 21/10/2021. Tuy nhiên, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đồng ý ly hôn nhưng không thỏa thuận được về con chung. Do các đương sự không thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, căn cứ Điều 220 Bộ luật tố tụng Dân sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2.2]. *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Bị đơn anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, anh M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh M không tham gia tố tụng. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, cần áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh M .

[2.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ, VKSND thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 BLTTDS 2015.

[3]. *Về nội dung vụ án:*

[3.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Huệ, HĐXX nhận thấy:

Chị Dương Thị Như H và anh Nguyễn Văn M có đăng ký kết hôn năm 2016, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị có cuộc sống chung hạnh phúc khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H là do anh M có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác. Anh M xác định đó chỉ là chị H nghe tin đồn, không có căn cứ, không phải là sự thật nhưng anh không có cách nào giải thích hiểu lầm, lấy lại lòng tin từ chị Huế, cũng từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt. Tháng 8 năm 2021 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị H, anh M tại gia đình ông Nguyễn Văn O và bà Nguyễn Thị M là bố mẹ đẻ anh M và được cung cấp thông tin: Ông bà xây dựng gia đình cho anh M, chị H vào năm 2016. Sau khi kết hôn, chị H về sống chung cùng gia đình ông bà. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì lớn. Thời gian gần đây ông bà cảm thấy anh chị có vấn đề gì đó, có hỏi anh chị nhưng không ai nói lý do. Tháng 7/2011 (âm lịch) chị H có xin phép ông bà cho về nhà bố mẹ đẻ, ông bà không đồng ý. Trước đó có lúc vợ chồng mâu thuẫn chị H cũng đã mấy lần tự ý bỏ nhà đi. Những lần đó ông bà đều động viên các con để vợ chồng đoàn tụ. Lần tháng 7 này ông bà cũng đã lên nhà ngoại chị H để nói chuyện, động viên nhưng không thành. Nay chị H có đơn xin ly hôn, ông bà vẫn mong anh chị đoàn tụ, cùng nhau chăm sóc con nhỏ, còn giải quyết như thế nào thì do anh chị tự quyết định.

Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Anh M và chị H kết hôn và sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống anh chị không có mâu thuẫn gì, địa phương cũng không nhận được thông tin gì từ phía gia đình thông báo về việc anh chị có mâu thuẫn, xung đột cần địa phương can thiệp, hòa giải. Hiện nay, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ còn anh M vẫn sinh sống tại địa phương.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau...*” Chị H và anh Mạnh không chung sống cùng nhau từ tháng 8/2021 đến nay, mặt khác anh chị đều đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải đoàn tụ. Điều đó cho thấy cả chị H và anh M đều không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này nên đồng ý ly hôn để giải thoát cho cả hai.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả 2 bên. Chị H xin ly hôn, anh M cũng đồng ý nên xử cho anh chị ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2].*Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 chung là cháu Nguyễn Hạnh P, sinh ngày 22/10/2016. Chị H và anh M đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về nguyện vọng được quyền nuôi con của cả chị H và anh M đều là thực tâm, đều hướng tới cho con có một môi trường sống ổn định, thuận lợi cho sinh hoạt, cho học tập của con sau khi cha mẹ ly hôn. Tuy nhiên, do anh chị không thỏa thuận được việc nuôi con, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết về con chung.

Cụ thể điều luật quy định như sau: “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau ly hôn đối với con. Trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...*”.

Về điều kiện kinh tế, chị H xác định có công việc ổn định tại công ty Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên, có thu nhập từ lương bình quân từ 7.000.000đồng đến 10.000.000đồng được thể hiện bằng Bảng sao kê tài khoản từ ngày 18/5/2021 đến ngày 22/9/2021 có xác nhận của Ngân hàng TNHH Một thành viên SHINHAN VIỆT NAM, chi nhánh Thái Nguyên; Anh M trình bày có công việc ổn định, thu nhập bình quân hàng tháng là 8.000.000đồng. Ngày 25/12/2021, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên đã ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 16/2021/QĐ-CCTLCC yêu cầu anh M cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh công việc và thu nhập của mình nhưng cho đến tại phiên tòa hôm nay anh M vắng mặt và vẫn không cung cấp được nên không có căn cứ để xác định anh M có thu nhập như đã trình bày. Do vậy, cần giao con chung cho chị Huế trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh M cho đến khi có yêu cầu là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3]. *Về tài sản chung*: Chị H và anh M xác định không có nên không đặt ra việc giải quyết.

[3.4]. *Về nợ chung, khoản cho vay chung*: Chị Dương Thị Như H và anh Nguyễn Văn Mạnh không yêu cầu giải quyết.

[4]. *Về án phí*: chị Dương Thị Như H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 28 khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 BLTTDS;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, giải quyết về con chung của chị Dương Thị Như H đối với anh Nguyễn Văn M .

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Dương Thị Như H được ly hôn với anh Nguyễn Văn M .

**2. Về con chung:** Giao con chung cháu Nguyễn Hạnh P , sinh ngày 22/10/2016, cho chị Dương Thị Như H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh M cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

**3. Về tài sản chung:** Không có, không đặt ra việc giải quyết.

**4. Về nợ chung, các khoản cho vay chung:** Chị Dương Thị Như H và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu giải quyết.

**5. Về án phí:** Chị Dương Thị Như H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0001891 ngày 12/10/2021. Xác nhận đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Dương Thị Như H tại phiên tòa. Báo cho biết Chị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa. Báo cho biết anh M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- UBND phường Ba Hàng;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Hạnh Phúc sinh ngày 22/10/2016, hiện đang sống cùng ông bà. Có lần chị Huế về muốn đón cháu nhưng gia đình không đồng ý và cũng có nói là do tâm lý của chị Huế chưa ổn định nên chưa muốn cho cháu đi cùng chị Huế và từ nhỏ cháu vẫn sống cùng ông bà đã quen. Nếu ông bà ngoại xuống xin đón cháu thì gia đình đồng ý. Anh Mạnh Hiện là công nhân tại Công ty may Shinwon ở thành phố Sông Công, thu nhập bao nhiêu thì anh Mạnh không nói nhưng vẫn đóng góp cùng ông bà sinh hoạt phí, tiền ăn học cho cháu bé.